

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HUẾ

Địa chỉ: Số 118B Lý Thái Tổ, P.An Hòa, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

Điện thoại: 054 3580 068

Fax: 054 3580 300

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN THOẢ THUẬN QUYỀN MUA CỔ PHẦN

CỦA

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH

VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI

CÔNG TY CỔ PHẦN

CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HUẾ



SCIC



Đại diện phần vốn Nhà nước

**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ
KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC**

Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội

ĐT: (84-4) 6278 0126

www.scic.vn

Tổ chức tư vấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
ĐẦU TƯ VIỆT NAM**

Tầng 1, Toà nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội

ĐT: (84-04) 3573 0073; Fax: (84-4) 3573 008

www.ivs.com.vn

(Để đảm bảo quyền lợi của các Nhà đầu tư, Ban tổ chức khuyến cáo các Nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham dự mua quyền mua cổ phần)

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1.	Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế	5
2.	Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam	5
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	5
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	6
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:	6
2.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:	7
2.1.	Cơ cấu tổ chức:.....	7
2.2.	Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:.....	7
3.	Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:	10
3.1.	Vốn Điều lệ của Công ty:	10
3.2.	Cơ cấu cổ đông của Công ty:	10
4.	Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:	10
5.	Tình hình lao động:	11
5.1.	Tổng số lao động của Công ty:.....	11
5.2.	Chính sách đối với người lao động:.....	11
6.	Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:.....	11
7.	Hoạt động kinh doanh:.....	12
7.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:.....	12
7.2.	Cơ cấu chi phí:.....	13
7.3.	Tình hình công nợ hiện nay:	14
7.4.	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	15
V.	THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT	16
1.	Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:.....	16
2.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới:	17
VI.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	18

1. Rủi ro kinh tế:	18
2. Rủi ro Pháp luật:	19
3. Rủi ro đặc thù:	19
4. Rủi ro từ đợt bán thoả thuận:	19
5. Rủi ro khác:.....	19
VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY.....	20
1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:	20
2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:.....	22
3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:.....	23
4. Kế toán trưởng:.....	23
VIII. QUYỀN MUA BÁN THOẢ THUẬN.....	23
1. Thông tin cơ bản:.....	24
2. Mục đích của việc chào bán:.....	24
3. Phương pháp tính giá:.....	24
4. Phương thức phân phối:	24
5. Đối tượng và điều kiện tham gia mua thoả thuận:	25
6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự mua thoả thuận:	25
7. Lập và nộp hồ sơ đăng ký mua:	Error! Bookmark not defined.
8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi mua thoả thuận:	27
9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:.....	27
10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền bán quyền mua cổ phần:	28
11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:	28
12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không	28
13. Các loại thuế có liên quan đến quyền mua chào bán: Không.....	28
IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM BÁN THOẢ THUẬN... Error! Bookmark not defined.	
X. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	28

GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY

- ❖ **Tên Tiếng Việt** : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HUẾ
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : HUE INDUSTRIAL FOODS JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : INFOCO
- ❖ **Trụ sở chính** : 118B Lý Thái Tổ, phường An Hòa, TP.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ **Điện thoại** : 054 3580 068
- ❖ **Fax** : 054 3580 300
- ❖ **Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3300100434** do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Thừa Thiên Huế, cấp lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 18 tháng 04 năm 2011.
- ❖ **Ngành nghề kinh doanh:**
 - Sản xuất các loại bánh từ bột, sản xuất lương thực, thực phẩm bánh kẹo các loại;
 - Bán buôn thực phẩm, mua bán lương thực, thực phẩm bánh kẹo các loại;
 - Bán buôn đồ uống, kinh doanh rượu, các mặt hàng đồ uống, giải khát;
 - Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hòa không khí và sản xuất nước đá;
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan, mua bán gas;
 - Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng, sản xuất các mặt hàng đồ uống, giải khát;
 - Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
 - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày, dịch vụ nhà nghỉ;
 - Chế biến các sản phẩm thuộc ngành nông, lâm, ngư nghiệp, kinh doanh NH3, cồn thực phẩm, kinh doanh nước đá.
- ❖ **Vốn của Công ty:**
 - Vốn điều lệ : 13.475.500.000 đồng
 - Tổng số cổ phần : 1.347.550 cổ phần
 - Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- ❖ **Thông tin về đợt phát hành thêm**
 - Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: 800.000 cổ phần
 - Giá chào bán: 6.000 đ/01 cp
 - Tỷ lệ thực hiện: 0,593:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được mua thêm 0,593 cổ phiếu)
 - Thời gian đăng ký và nộp tiền mua: Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/01/2015
 - Địa điểm đăng ký: Văn phòng công ty-118B Lý Thái Tổ TP Huế

- Địa điểm nộp tiền :
 - Tiền mặt : nộp tại Phòng Kế toán-Tài vụ Công ty
 - Chuyển khoản: Tiền mua cổ phầnTên Ngân hàng: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Thừa Thiên Huế
- Số TK: 4000211001008
- Đơn vị thụ hưởng: Công ty cổ phần công nghiệp thực phẩm Huế

❖ **Thông tin về đợt chào bán:**

- Số quyền mua bán : 269.950 quyền mua của cổ phần đang sở hữu
- Giá khởi điểm: Không thấp hơn 260 đồng/ quyền mua 01 cổ phần đang sở hữu tương đương không thấp hơn 437 đồng/ quyền mua 01 cổ phần phát hành thêm.

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- ❖ *Luật doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;*
- ❖ *Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Căn cứ Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;*
- ❖ *Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;*
- ❖ *Quyết định số 21/ QĐ-ĐTKDV ngày 16/01/2015 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc bán quyền mua cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế.*

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tổ chức phát hành:** Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế
Đại diện theo Pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huệ
Chức vụ: Giám đốc Công ty
- Tổ chức tư vấn:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam
Đại diện tổ chức tư vấn: Ông Đoàn Ngọc Hoàn
Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này phục vụ cho việc bán thoả thuận quyền mua cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn các số liệu, ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế cung cấp.

Bản công bố thông tin này chỉ mang giá trị tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tự tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức tư vấn (IVS) không có trách nhiệm nếu thông tin và tài liệu do Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế cung cấp không đầy đủ hoặc trung thực với thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

Ban tổ chức bán thoả thuận: Đại diện của Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế

Công ty : CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế

CTCP : Công ty cổ phần

HĐQT : Hội đồng quản trị

ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

LNST : Lợi nhuận sau thuế

Tổ chức bán thoả thuận : Công ty Cổ phần Chứng khoán đầu tư Việt Nam

SCIC : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước

UBND : Ủy ban Nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày

29/06/2006 của Quốc hội, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế thành lập từ năm 1983, tiền thân là doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý, qua 20 năm hoạt động, công ty đã không ngừng lớn mạnh với nhiều mặt hàng, sản phẩm đa dạng phong phú, đặc biệt là các sản phẩm bánh cao cấp được sản xuất từ hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại, tự động, đồng bộ nhập khẩu từ Châu Âu, trong đó dây chuyền sản xuất bánh Custard Cakes được chế tạo, lắp đặt, chuyển giao công nghệ bởi tập đoàn SASIB Đan Mạch.

Năm 2005 Công ty tiến hành cổ phần hóa theo quyết định số 3290/QĐ-UBND ngày 21/09/2005 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa và Quyết định số 3473/QĐ-UBND ngày 05/10/2005 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty Công nghiệp thực phẩm Huế.

Ngày 18/11/2005 Công ty đổi tên thành Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế từ Công ty Công nghiệp Thực phẩm Huế theo Quyết định số 3961/QĐ-UBND ngày 18/11/2005.

Một số mẫu sản phẩm doanh nghiệp:



Bánh custard-Bánh trứng 200g



Bánh custard-Bánh Okay



Bánh custard-Bánh EROKA



Bánh Biscuits khay 250



Bánh Cookies 100g

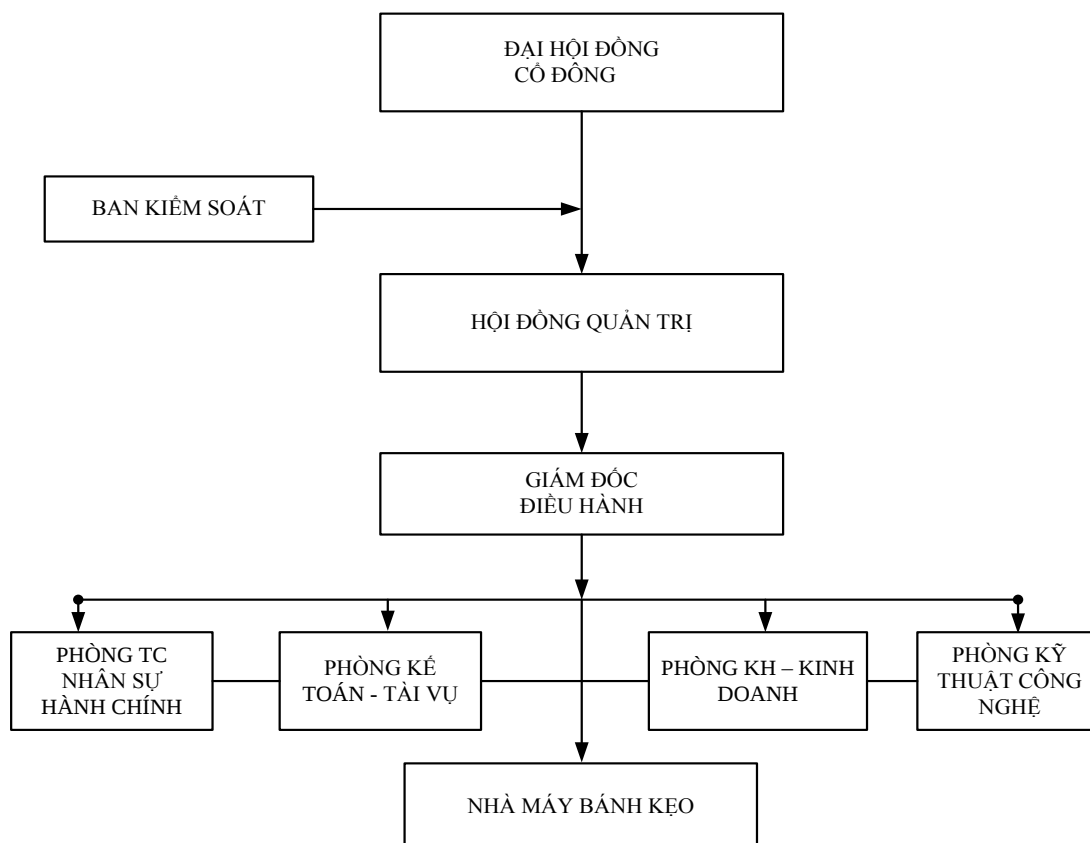


Bánh Biscuits Ovan.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty:

2.1. Cơ cấu tổ chức:

Hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế có cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban chức năng phục vụ hoạt động của Công ty.



2.2. Nhiệm vụ, chức năng các phòng ban:

2.2.1 Đại hội đồng cổ đông:

- 1) ĐHĐCĐ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự, được tổ chức hàng năm
- 2) ĐHĐCĐ thường niên có các quyền và nhiệm vụ như sau:
 - ĐHĐCĐ thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - + Báo cáo tài chính hàng năm
 - + Báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình Công ty.
 - + Báo cáo của Hội đồng quản trị.
 - + Báo cáo của kiểm toán viên.

- + Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài của Công ty.
- ĐHĐCĐ thường niên và bất thường có quyền thảo luận và thông qua nghị quyết bằng văn bản các vấn đề sau:
- + Định hướng phát triển của Công ty.
- + Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán
- + Quyết định mức cổ tức hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và theo đề xuất của Hội đồng quản trị.
- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- + Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty nếu điều lệ Công ty không quy định một tỷ lệ nào khác.
- + Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ Công ty.
- + Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- + Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- + Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.
- + Quyết định tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
- + Thông qua các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với các đối tượng quy định tại Điều 120.1 Luật Doanh nghiệp có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

2.2.2 Hội đồng quản trị:

- 1) HĐQT có 3 đến 5 thành viên, do ĐHĐCĐ bầu hoặc miễn nhiệm.
- 2) Nhiệm kỳ của HĐQT là 5 năm. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.
- 3) Đề cử thành viên vào hội đồng quản trị
 - Mỗi cổ đông nắm giữ hơn 10% số cổ phần biểu quyết trong vòng 6 tháng liên tiếp trở lên được quyền đề cử một ứng cử viên để bầu vào Hội đồng quản trị.
 - Nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn sau tháng liên tục được quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử một thành viên của Hội đồng quản trị; từ 10% đến 30% được đề cử 2 thành viên; từ 30% đến 50% thì họ được đề cử 03 thành viên; từ 50% đến 60% được đề cử 04 thành viên và nếu lớn hơn 60% thì họ được đề cử đủ số ứng viên.

4) HĐQT có quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. HĐQT có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh công ty.
- b. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác
- c. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty.
- d. Kiến nghị lại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại.
- e. Quyết định việc chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần từng loại được phép phát hành
- f. Quyết định dự án đầu tư, phương án kinh doanh có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ sách kỳ kế toán gần nhất của công ty.
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ
- h. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định Luật Doanh nghiệp.
- i. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.
- j. Bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Tổng Giám đốc và người quản lý chủ chốt khác của Công ty.
- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, nội quy, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định lập chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty con
- l. Trình báo cáo hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông
- m. Kiến nghị mức cổ tức được trả, thời gian và thủ tục trả cổ tức hoặc phương pháp xử lý khoản lỗ xảy ra trong quá trình kinh doanh của Công ty.

2.2.2 Ban kiểm soát:

- 1) Là người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh quản trị và điều hành của Công ty.
- 2) Ban kiểm soát có 3 thành viên trong đó có một thành viên có chuyên môn về tài chính kế toán, các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, có nhiệm kỳ là 5 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 3) Ban kiểm soát đề cử một người làm trưởng ban kiểm soát.
- 4) Mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ quyết định.
- 5) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát:
 - a. Đề xuất chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập.

- b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu kiểm toán.
- c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý của chuyên gia
- d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng trước khi đệ trình HĐQT
- e. Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật Công ty
- f. Xem xét báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT chấp thuận.
- g. Thảo luận các vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.
- h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý
- i. Các quyền và nhiệm vụ khác theo điều lệ của Công ty và theo luật doanh nghiệp.

3. Vốn Điều lệ và Cơ cấu Cổ đông của Công ty:

3.1. Vốn Điều lệ của Công ty:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **3300100434** do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 30 tháng 12 năm 2005 và thay đổi lần thứ 01 ngày 18 tháng 04 năm 2011, Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế là **13.475.500.000** đồng (Mười ba tỷ, bốn trăm bảy mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) tương ứng 1.347.550 cổ phần và mệnh giá là 10.000 VNĐ.

Diễn biến quá trình tăng vốn điều lệ: Theo nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 28/07/2010 đã thông qua việc phát hành 5 tỷ đồng tương 500.000 cổ phần để tăng VĐL từ 10 tỷ lên 15 tỷ đồng nhưng chỉ phát hành được 3.475.500.000 đồng tương đương 347.550 cổ phần.

Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường ngày 10/12/2014 đã thông qua việc phát hành 800.000 cổ phần với giá phát hành là 6.000 đồng/cổ phần để tăng vốn điều lệ từ 13.475.500.000 đồng lên 18.275.500.000 đồng. Thời gian phát hành trong tháng 1/2015

3.2. Cơ cấu cổ đông của Công ty:

Cơ cấu sở hữu và số lượng cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2014

STT	Cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
1	Cổ đông nhà nước	269.950	2.699.500.000	20,03
2	Cổ đông khác	1.077.600	10.776.000.000	79,97
Tổng cộng		1.347.550	13.475.500.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế)

4. **Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Công ty, những Công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những Công ty mà nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty:** Không có.

5. **Tình hình lao động:**

5.1. **Tổng số lao động của Công ty:**

Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ lao động		
1	Trên Đại học và Đại học	16	20%
2	Cao đẳng và trung cấp	12	15%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	10	12,5%
II	Phân theo đối tượng lao động		
1	Lao động trực tiếp	68	85%
2	Lao động gián tiếp	12	15%
Tổng cộng		80	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế)

5.2. **Chính sách đối với người lao động:**

Người lao động trong Công ty được thực hiện Hợp đồng lao động theo quy định của Luật Lao động và theo Luật Doanh nghiệp.

Doanh nghiệp nộp đầy đủ BHXH, BHYT, kinh phí công đoàn và các nghĩa vụ cho người lao động theo Luật BHXH và các quy định hiện hành.

6. **Đất đai nhà xưởng của Công ty đang sở hữu và đi thuê:**

Bảng kê quỹ đất Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế

TT	Mục đích sử dụng	Diện tích (m2)	Tình trạng pháp lý
1	Trụ sở văn phòng làm việc và nhà máy sản xuất bánh kẹo Địa chỉ: 118 đường Lý Thái Tổ, tp Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.	8.598	Hợp đồng thuê đất số 08/ HĐĐĐ ký giữa CTCP Công nghiệp Thực phẩm Huế với UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 26/02/2007. Công ty trả tiền thuê đất hàng năm theo hợp đồng đã ký. Thời hạn thuê đất đến hết ngày 28/10/2029
	Tổng	8.598	

(Nguồn: Công ty cổ phần Công nghiệp Thực phẩm Huế)

7. Hoạt động kinh doanh:**7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	6 tháng đầu năm 2014
Tổng tài sản	37.883.083.076	33.835.914.257	33.720.844.051	34.511.619.062
<i>Tăng/giảm</i>	-4,01%	-10,68%	-0,34%	2,35%
Vốn điều lệ	13.475.500.000	13.475.500.000	13.475.500.000	13.475.500.000
Doanh thu thuần	31.760.463.712	30.537.294.549	21.704.010.044	7.130.871.805
<i>Tăng/giảm</i>	-8,33%	-3,85%	-28,93%	-67,14%
Giá vốn hàng bán	29.104.904.059	27.631.421.187	19.886.770.396	6.197.882.921
<i>Tăng/giảm</i>	-2,06%	-5,06%	-28,03%	-68,83%
Lợi nhuận từ HĐKD	-2.485.342.561	-2.472.122.246	-2.497.937.788	-1.065.478.749
Lợi nhuận khác	2.537.598.365	98.166.487	6.574.440	-280.395
Lợi nhuận trước thuế	52.255.804	-2.373.955.759	-2.491.363.348	-1.065.759.144
Lợi nhuận sau thuế	52.255.804	-2.373.955.759	-2.491.363.348	-1.065.759.144
Lợi nhuận sau thuế/DTT	0,16%	-7,77%	-11,48%	-14,95%

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế)

Doanh thu thuần của Công ty giảm dần qua các năm. Năm 2012, doanh thu thuần giảm 3,85%. Năm 2013, doanh thu thuần chỉ đạt 21.704.010.044 đồng, tiếp tục giảm mạnh tới 28,93% so với năm trước đó.

Về lợi nhuận từ HĐKD, năm 2011, Công ty ghi nhận khoản lỗ 2.485.342.561 đồng. Nguyên nhân là do sản phẩm của Công ty bị phát hiện nhiễm vi sinh, theo đó, Công ty phải xuất đổi cho khách hàng, gây thiệt hại gần 1,5 tỷ đồng. Ngoài ra, còn do các yếu tố như: chi phí hoạt động tài chính tăng cao do lãi suất cũng biến động tăng tương ứng, giá nguyên vật liệu đầu vào chính tăng trung bình 30,39%... Nhờ có khoản lợi nhuận khác từ chênh lệch đánh giá lại tài sản góp vốn, thu tiền đền bù giải phóng mặt bằng..., cho nên lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt được 52.255.804 đồng.

Trong năm 2012 và 2013, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính vẫn âm. Các khoản lợi nhuận khác thấp. Do đó, Công ty hiện ghi lỗ khoản lợi nhuận trước thuế là (2.373.955.759 đồng) năm 2012 và (2.491.262.348 đồng) năm 2013. Trong khi đó, Công ty lên kế hoạch lợi nhuận trước thuế của cả năm 2012 là 187,5 triệu đồng và năm 2013 là 200 triệu đồng. Nguyên nhân chủ yếu là do sức mua của thị trường giảm mạnh, nguyên vật liệu đầu vào cũng như lãi suất ngân hàng tăng cao, trong khi nguồn vốn chủ yếu của Công ty là vốn vay nên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bị ảnh hưởng rất lớn. Sáu tháng đầu năm nay, lợi nhuận sau thuế của Công ty tiếp tục ở mức âm, hoạt động sản xuất kinh doanh nhìn chung vẫn đang ở tình trạng thiếu hiệu quả khi mà doanh thu thuần 6 tháng đầu năm chỉ đạt xấp xỉ 32,86% so với tổng doanh thu thuần năm trước đó.

7.2. Cơ cấu chi phí:

Cơ cấu chi phí

Chi phí	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)
GVHB	29.104.904.059	91,64	27.631.421.187	90,48	19.886.770.396	91,63
Chi phí TC	2.825.841.885	8,90	2.513.016.479	8,23	2.278.080.896	10,50
- Lãi vay:	2.825.841.885	8,90	2.513.016.479	8,23	2.277.334.045	10,49
Chi phí bán hàng	1.909.181.708	6,01	2.308.212.606	7,56	1.414.218.377	6,52
Chi phí QLDN	458.777.067	1,44	557.696.592	1,83	623.427.108	2,87
Chi phí khác	263.844.893	0,83	-	0,00	264.918.879	1,22
Tổng cộng	34.562.549.612	108,82	33.010.346.864	108,10	26.744.749.701	123,22

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế)

Tổng chi phí của Công ty biến động không nhiều trong hai năm 2011 và 2012, sau đó giảm 18,98% trong năm 2013 so với thời điểm cuối năm 2012. Chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng chi phí hoạt động là Giá vốn hàng bán, trung bình chiếm 21,25% so với doanh thu thuần. Trong khi đó, các chi phí khác như chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí khác... chiếm tỷ trọng nhỏ, cho thấy việc tăng hoặc giảm chi phí sản xuất kinh doanh phụ thuộc khá nhiều vào các yếu tố đầu vào sản xuất và kế hoạch sản xuất của doanh nghiệp. Bên cạnh đó chi phí tài chính luôn trên 8,23% qua các năm, trung bình đạt 9,21% trong giai đoạn 2011-2013, vì vậy hàng năm doanh nghiệp phải chịu áp lực đáng kể từ việc trả lãi ngân hàng. Nhìn chung, tổng cộng các khoản chi phí của Công ty luôn lớn hơn doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ, đây chính là nguyên do lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty ở mức âm và lợi nhuận sau thuế của Công ty luôn ở mức thấp trong cả giai đoạn và phụ thuộc nhiều vào khoản lợi nhuận khác.

7.3. Tình hình công nợ hiện nay:

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013	30/06/2014
Nợ ngắn hạn	27.749.940.370	26.098.239.343	28.593.263.263	30.448.797.418
Vay và nợ ngắn hạn	20.390.380.958	18.869.207.811	20.502.563.412	22.821.006.515
Phải trả người bán	4.889.068.810	3.977.840.212	3.230.274.011	2.663.974.522
Người mua trả tiền trước	6.059.478	8.463.038	263.116.371	326.659.742
Thuế và các khoản phải nộp NN	305.964.192	673.987.615	709.712.947	367.131.497
Phải trả công nhân viên	39.860.363	-	-	-
Chi phí phải trả	998.858.569	1.444.261.409	2.628.404.934	2.962.784.730
Các khoản phải trả phải nộp khác	1.119.748.000	1.124.479.258	1.259.191.588	1.307.240.412
Nợ dài hạn	100.784.882	46.000.000	35.000.000	36.000.000
Phải trả dài hạn khác	43.000.000	46.000.000	35.000.000	36.000.000
Vay và nợ dài hạn	-	0	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	57.784.882	0	0	0
TỔNG	27.850.725.252	26.144.239.343	28.628.263.263	30.484.797.418

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế)

Tổng các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2013 tăng đột biến 328,99% so với cuối năm 2011. Nguyên nhân là do, tất cả khoản mục đều biến động tăng. Đặc biệt là khoản mục trả trước cho người bán không được ghi nhận năm 2011, đến năm 2012 ghi nhận đạt 111.700.000 đồng và ghi nhận đạt 125.515.540 đồng năm 2013; kèm theo đó là các khoản phải thu khác trong năm 2013 có sự gia tăng gấp 19,33 lần năm 2011.

Nợ ngắn hạn chiếm gần như hoàn toàn trong tổng các khoản phải trả, trung bình chiếm 99,78% tổng các khoản phải trả trong giai đoạn 2011-2013. Do vậy, tổng các khoản phải trả có biến động cùng chiều với tổng nợ ngắn hạn. Trong năm 2013, nợ ngắn hạn của Công ty ghi nhận đạt 28.693.263.263 đồng và tiếp tục tăng đạt 30.448.797.418 đồng cao nhất trong cả giai đoạn trong 06 tháng đầu năm 2014. Trong 6 tháng đầu năm 2014 chỉ ghi nhận khoản mục phải trả người bán và thuế và các khoản phải nộp NN giảm nhẹ, các khoản mục còn lại đều tăng so với năm trước đó. Đặc biệt, trong năm 2013, Công ty ghi nhận tăng khoản vay ngắn hạn từ các cá nhân từ 1.160.000.000 đồng năm 2012, tăng lên 2.855.000.000 đồng trong năm 2013 và tiếp tục tăng đạt 22.821.006.515 đồng tại thời điểm 30/06/2014. Ngoài ra, chi phí phải trả cũng có sự gia tăng đáng kể trong năm 2013 do khoản mục trích trước chi phí lãi vay tăng mạnh, điều này được lý giải vì khoản nợ này được Ngân hàng Phát triển Trung Ương hạch toán ngoại bảng nên Công ty không hạch toán khoản tiền lãi này vào sổ sách.

7.4. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

CHỈ TIÊU	Đvt	2011	2012	2013	2014
Khả năng thanh toán					
1. Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,31	0,28	0,28	0,30
2. Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,04	0,05	0,08	0,07
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1. Vòng quay các khoản phải thu	Lần	66,77	43,24	14,99	3,91
2. Vòng quay hàng tồn kho	Lần	3,71	4,12	3,40	0,97
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	0,16	-7,77	-11,48	-14,95
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	0,39	-17,62	-18,49	-7,91
Chỉ số về cơ cấu vốn					
1. Tỷ lệ nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	277,61	339,90	562,16	757,04
2. Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản	%	73,52	77,27	84,90	88,33

(Nguồn: BCTC các năm - CTCP Công nghiệp thực phẩm Huế)

Về chỉ tiêu khả năng thanh toán: Cả hai hệ số về khả năng thanh toán đều ở dưới mức an toàn, dưới 1. Đồng thời, hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn đang có xu hướng giảm dần. Hệ số khả năng thanh toán nhanh đặc biệt thấp, do hàng tồn kho chiếm trung bình 80,66% tài sản ngắn hạn trong giai đoạn 2011-2013. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty là rất thấp.

Về chỉ tiêu năng lực hoạt động: Vòng quay các khoản phải thu có xu hướng giảm dần cho thấy việc quản lý vốn của Công ty không hiệu quả. Vốn còn bị khách hàng chiếm dụng. Kèm theo đó, vòng quay hàng tồn kho năm 2013 thấp nhất trong giai đoạn 2011-2013 và tiếp tục giảm trong 06 tháng đầu năm 2014 điều này chứng tỏ, Công ty còn chưa quản lý hàng tồn kho một cách hiệu quả.

Về chỉ tiêu khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời giảm dần và sụt giảm sâu trong năm 2013 cũng đưa ra chỉ báo xấu. Mặc dù trong năm 2011, Công ty kinh doanh có lãi, nhưng số lãi là rất nhỏ, và được dùng hoàn toàn để bù đắp khoản lỗ lũy kế từ các năm trước. Các năm 2012 và 2013, Công ty đang kinh doanh lỗ tương ứng 2.373.955.759 đồng và 2.491.363.348 và tiếp tục ghi nhận khoản lỗ kế tiếp trong 06 tháng đầu năm 2014.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn: Tỷ lệ nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu ngày càng tăng dần. Công ty phụ thuộc nhiều vào vốn vay để hoạt động. Tuy nhiên, áp lực trả lãi vay cũng tăng lên tương ứng, sẽ gây ra tác động xấu đến hoạt động sản xuất trong tương lai. Hệ số nợ/Tổng tài sản của Công ty luôn chiếm trung bình 78,56% trong giai đoạn 2011-2013 cho thấy một đồng nợ được đảm bảo xấp xỉ 0,21 đồng tài sản, điều này khiến khả năng huy động vốn vay của Công ty cho hoạt động sản xuất kinh doanh sẽ gặp khó khăn.

V. THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

1. Đánh giá thuận lợi và khó khăn của Công ty trong quá trình kinh doanh:

❖ *Thuận lợi:*

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh, Sở Công thương Thừa Thiên Huế.

- Bộ máy quản lý và điều hành của Công ty đoàn kết nhất trí và trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm sau khi cổ phần hóa. Công ty phát huy được thương hiệu tốt trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục phát huy được sự tín nhiệm của UBND tỉnh, các sở ban ngành và đông đảo khách hàng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào lĩnh vực sản xuất lương thực, thực phẩm bánh kẹo, đặc biệt là các sản phẩm bánh cao cấp được sản xuất từ hệ thống dây chuyền thiết bị hiện đại, tự động, đồng bộ nhập khẩu từ Châu Âu, trong đó có dây chuyền sản xuất bánh Custard Cakes được chế tạo, lắp đặt, chuyển giao công nghệ bởi tập đoàn SASIB Đan Mạch (nay là Meincke – Đan Mạch).

- Chất lượng sản phẩm của Công ty được khách và người tiêu dùng đánh giá khá tốt. Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001-2008, hệ thống VSATTP HACCP Code 2003 được duy trì tốt tạo điều kiện ổn định chất lượng và nâng cao thương hiệu.

❖ *Khó khăn:*

- Áp lực cạnh tranh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng lớn, Công ty phải cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề kinh doanh trên thị trường, như Bibica, Hải Hà – Kotobuki, Kinh Đô....

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Trong năm 2000, Công ty tiến hành đầu tư dây chuyền sản xuất bánh kẹo với giá trị khoảng 3 triệu USD công nghệ Châu Âu, tuy nhiên Công ty không có vốn tự có để làm vốn đối ứng, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đã đứng ra vay Ngân hàng đầu tư phát triển trung ương 10 tỷ để Công ty làm vốn đối ứng (Sở tài chính Thừa Thiên Huế đứng tên vay hộ, thời hạn vay 1 năm, Công ty trả lãi và gốc hàng tháng). Bước sang năm 2001, dây chuyền sản xuất bánh kẹo chính thức đi vào hoạt động, tuy nhiên dưới áp lực trả gốc và lãi vốn vay dài hạn và ngắn hạn của dự án nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty liên tục thua lỗ, tính đến thời điểm 31/12/2008 lỗ lũy kế (3.744.412.175) đồng.

- Đứng trước khó khăn về tài chính, Công ty liên tục thiếu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, các ngân hàng và các tổ chức tín dụng thắt chặt tín dụng, hạn mức cho vay của hệ thống ngân hàng cắt giảm. Do vậy, ngày 16/8/2008 HĐQT đã tiến hành họp và thống nhất phương án phát hành 5 tỷ đồng trái phiếu ưu tiên chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu có thời hạn

02 năm, bản chất là huy động vốn từ nội bộ cổ đông nhằm tháo gỡ tình hình tài chính, tránh để Công ty rơi vào tình trạng phá sản.

- Trong năm 2010 và năm 2011 do tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu, tình hình lạm phát trong nước tăng cao đã tác động trực tiếp tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất liên tục tăng cao, có những nguyên liệu tăng giá tới 100%, bình quân tăng 30% - 40% trong khi giá bán các sản phẩm bánh kẹo của Công ty chỉ tăng 8% -10%.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn 2012 – 2013 tiếp tục thua lỗ, nguyên nhân chính là do Công ty vẫn đang phải gánh chịu khoản lãi vay từ ngân hàng rất lớn. Với quy mô vốn quá nhỏ nên chủ yếu Công ty phải dựa vào nguồn vốn vay từ ngân hàng để hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Quy mô về vốn và tài sản của công ty còn hạn chế, là doanh nghiệp nhỏ thương hiệu chưa thực sự mạnh, sản phẩm sản xuất còn đơn điệu, ít chủng loại. Trong những năm qua, công ty chưa có hoạt động đầu tư đáng kể để đa dạng hóa sản phẩm, chi phí đầu tư để xây dựng thương hiệu công ty gần như không có, điều này đã tác động trực tiếp tới năng lực cạnh tranh của công ty.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh các năm tới:

Hiện tại, Công ty đang phải gánh chịu một khoản thua lỗ rất lớn từ hoạt động sản xuất kinh doanh từ trước năm 2008, do đó các năm sắp tới nếu có lợi nhuận thì cũng chủ yếu để bù đắp khoản thua lỗ này. Tính đến thời điểm 31/12/2013, số lỗ lũy kế là (8.382.919.212) đồng.

Hiện tại, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đang gặp phải rất nhiều khó khăn như đã trình bày tại Mục 3 của báo cáo, mặt khác với năng lực của công ty trong giai đoạn hiện nay thì sức cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề là rất thấp nên kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua không ổn định. Do vậy, việc xây dựng kế hoạch kinh doanh trong các năm tới thiếu cơ sở.

VI. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Sáu tháng đầu năm 2014, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Nền kinh tế toàn cầu có nhiều diễn biến phức tạp cả về kinh tế về chính trị. Ở trong nước, sản xuất kinh doanh tiếp tục đối mặt với những khó khăn, áp lực: Sức mua trên thị trường thấp; khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế chưa cao; sức ép nợ xấu còn nặng nề; hàng hóa trong nước tiêu thụ chậm... Trong đó, đáng chú ý là thời gian gần đây tình hình biến động có nhiều diễn biến phức tạp, bước đầu ảnh hưởng đến động thái phát triển kinh tế - xã hội và đời sống dân cư cả nước.

Trước đó trong năm 2013, quốc hội đã thông qua nhiều chính sách quan trọng áp dụng từ năm 2014. Trong đó, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp từ 1/1/2014 xuống còn 22% dự kiến sẽ tạo ra cú hích lớn trong nền kinh tế và là cơ hội cho nhiều Doanh nghiệp tận dụng vốn trong Sản xuất-Kinh doanh. Kèm theo đó, các chính sách có lợi về tiền lương cơ sở cùng với thuế thu nhập cá nhân cũng được đề xuất và thông qua, là những thông tin đáng mừng.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, 6 tháng đầu năm 2014 kết thúc với với tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) cao hơn cùng kỳ hai năm trước (ước tính đạt 5,18% so với mức 4,93% năm 2013). Ngoài ra, tăng trưởng GDP hàng quý, sau khi loại bỏ yếu tố mùa vụ, tiếp tục có xu hướng tăng kể từ quý 2/2013. Giá cả hàng hóa khá ổn định, với mức tăng của Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 6 tháng đầu năm tăng 4,77% so với bình quân cùng kỳ năm trước lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở tỷ lệ thấp hơn 5% trong những tháng đầu năm 2014.

Trong 6 tháng đầu năm 2014, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 70,9 tỷ USD, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm 2013. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu đạt 69,6 tỷ USD, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 30,3 tỷ USD, tăng 10,3% .Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu xấp xỉ 1,3 tỷ USD trong nửa đầu năm 2014, sau khi đã xuất siêu 0,9 tỷ USD ở năm trước đó.

Nhìn chung, nền kinh tế nước ta trong 6 tháng đầu năm 2014 tuy phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng một số ngành, lĩnh vực đã có chuyển biến theo hướng tích cực. Thể hiện rõ nhất là lạm phát được kiểm chế ở mức thấp; kinh tế vĩ mô ổn định; sản xuất công nghiệp chế biến có dấu hiệu phục hồi dần; xuất khẩu hàng hóa tiếp tục đạt mức tăng khá. Tuy nhiên, trong thời gian qua, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, bất cập chưa được giải quyết triệt để; thời gian tới, những thách thức mới xuất hiện sẽ gây không ít áp lực cho sản xuất, kinh doanh trong nước và ảnh hưởng đến đời sống dân cư. Điều này thực sự sẽ có những tác động đến các chủ thể tham gia vào nền kinh tế, trong đó có Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế.

2. **Rủi ro Pháp luật:**

Là doanh nghiệp Nhà nước chuyển đổi sang hình thức công ty cổ phần, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế phải chịu sự chi phối của Pháp luật và các chính sách của Nhà nước, cụ thể:

- Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành trong giai đoạn xây dựng và hoàn thiện.
- Các văn bản Pháp luật cũng như chính sách liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng có tác động trực tiếp đến hoạt động cũng như chiến lược phát triển của Công ty.

Sự thay đổi các quy định Pháp luật trên sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

3. **Rủi ro đặc thù:**

Rủi ro biến động giá nguyên vật liệu:

Thị trường luôn có biến động lớn, giá vật liệu đầu vào cho sản xuất luôn thay đổi thất thường theo thị trường. Do vậy, việc dự báo sự biến động giá nguyên vật liệu đầu vào rất quan trọng, giúp giảm bớt rủi ro cho Công ty khi có thay đổi về giá cả các mặt hàng.

Cạnh tranh

Lĩnh vực sản xuất hàng tiêu dùng ngày càng cạnh tranh gay gắt, nhiều Công ty mới ra đời làm phân tán thị phần của Công ty. Điều này ảnh hưởng lớn đến sản lượng, doanh thu và lợi nhuận của Công ty, trong khi đó quy mô và thị phần hoạt động chính của Công ty còn khiêm tốn...

4. **Rủi ro từ đợt bán thoả thuận:**

Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn của mình tại Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế trong giai đoạn thị trường chứng khoán diễn biến không thuận lợi. Rủi ro của đợt bán thoả thuận là không có nhà đầu tư đăng ký mua quyền mua.

Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư có xu hướng đầu tư dài hạn, nghiên cứu sâu về hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị cổ phiếu của Công ty.

5. **Rủi ro khác:**

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra, chúng có thể ảnh hưởng và gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VII. DANH SÁCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC CHỨC DANH QUẢN LÝ CÔNG TY

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

❖ Ông Nguyễn Luyến - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Nguyễn Luyến
Ngày tháng năm sinh	25/10/1956
Số CMND	250240773
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	113 Thái Phiên, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân khoa học, Cử nhân Kinh tế
Chức vụ đang nắm giữ	Chủ tịch HĐQT
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	184.300 cổ phần tương ứng 13,68%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	269.950 cổ phần tương ứng 20,03%
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Bà Nguyễn Thị Huệ – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty

Họ và tên	Nguyễn Thị Huệ
Ngày tháng năm sinh	31/08/1960
Số CMND	191753541
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	15/129 An Dương Vương, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
Trình độ văn hóa	10/10

Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	548.100 cổ phần tương ứng 40,67%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Bà Hoàng Thanh Thúy - Thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Hoàng Thanh Thúy
Ngày tháng năm sinh	21/01/1966
Số CMND	011181002
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Số 22 TT Giám Định, Ngõ 2, Giảng Võ, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Đại học Ngoại giao, cử nhân Luật
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	159.000 cổ phần tương ứng 11,8%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:**❖ Ông Trần Quang Thái - Trưởng Ban kiểm soát**

Họ và tên	Trần Quang Thái
Ngày tháng năm sinh	26/05/1976
Số CMND	191343241
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	Tổ 9, KV 4, P. An Hòa, TP Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Vật Lý
Chức vụ đang nắm giữ	Trưởng Ban Kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	1.000 cổ phần tương ứng 0,07%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ Ông Lê Thanh Hiếu - Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Lê Thanh Hiếu
Ngày tháng năm sinh	07/05/1976
Số CMND	191377476
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	187/66 Hùng Vương, TP Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Vật lý
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	

- Cá nhân	1.000 cổ phần tương ứng 0,07%
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

❖ **Ông Nguyễn Văn Lợi - Thành viên Ban kiểm soát**

Họ và tên	Nguyễn Văn Lợi
Ngày tháng năm sinh	29/10/1986
Số CMND	01227463605
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	294 Phan Chu Trinh, Thành phố Huế
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cao đẳng kế toán
Chức vụ đang nắm giữ	Thành viên Ban kiểm soát
Số cổ phần nắm giữ	
- Cá nhân	Không
- Đại diện sở hữu vốn nhà nước	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Thù lao và các lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành	Không

3. Danh sách thành viên Ban giám đốc:

❖ **Bà Nguyễn Thị Huệ – Giám đốc, kiêm Thành viên HĐQT**

Xem phần VII.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

4. Kế toán trưởng:

❖ **Bà Nguyễn Thị Liên – Kế toán trưởng**

VIII. QUYỀN MUA BÁN THỎA THUẬN

1. Thông tin cơ bản:

- ❖ **Tên tổ chức phát hành** : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM HUẾ
- ❖ **Tên Tiếng Anh** : HUE INDUSTRIAL FOODS JOINT STOCK COMPANY
- ❖ **Tên viết tắt** : INFOCO
- ❖ **Trụ sở chính** : 118B Lý Thái Tổ, phường An Hòa, Tp.Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
- ❖ **Điện thoại** : 054 3580068 **Fax** : 054 3580300
- ❖ **Vốn Điều lệ hiện tại** : 13.475.500.000 đồng
- ❖ **Loại quyền mua phát hành**: Quyền mua phát hành thêm được chuyển nhượng một lần
- ❖ **Giá phát hành** : 6.000 đồng/cổ phần phát hành thêm
- ❖ **Số lượng quyền mua cổ phần bán thỏa thuận**: 269.950 cổ phần đang sở hữu của SCIC tương đương với quyền mua 160.080 cổ phần phát hành thêm (1 quyền mua sẽ được mua 0,593 cổ phần phát hành thêm).
- ❖ **Giá khởi điểm bán quyền mua**: Không thấp hơn 260 đồng/ quyền mua 01 cổ phần đang sở hữu tương đương không thấp hơn 437 đồng/ quyền mua 01 cổ phần phát hành thêm.
- ❖ **Hình thức bán quyền mua** : Bán thỏa thuận

2. Mục đích của việc chào bán:

Mục đích của việc chào bán quyền mua cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương của SCIC tại doanh nghiệp mà SCIC không cần giữ cổ phiếu.

3. Phương pháp xác định giá:

Nhà đầu tư đăng ký mua thỏa thuận phải đăng ký mua toàn bộ số quyền mua cổ phần chào bán của SCIC theo mức giá khởi điểm quy định.

Trường hợp chỉ có 01 (một) nhà đầu tư: nhà đầu tư trả giá theo mức giá lớn hơn hoặc bằng giá khởi điểm sẽ là nhà đầu tư trúng giá.

Trường hợp có 02 (hai) nhà đầu tư trở lên: nhà đầu tư nào trả giá cao hơn sẽ được lựa chọn là nhà đầu tư mua thỏa thuận. Trường hợp có 02 nhà đầu tư trở lên trả mức giá cao nhất bằng nhau thì thực hiện chào bán cạnh tranh theo hình thức bỏ phiếu kín giữa các nhà đầu tư này với giá khởi điểm là mức giá cao nhất bằng nhau để lựa chọn nhà đầu tư trả giá cao hơn là nhà đầu tư mua thỏa thuận.

4. Phương thức phân phối:

Tổ chức bán thoả thuận

5. Đối tượng và điều kiện tham gia bán thoả thuận:

- Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

- Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt nam và tuân thủ Pháp luật Việt nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.

- Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

- Có đơn đăng ký tham gia bán thoả thuận theo đúng mẫu và nộp đơn đăng ký mua thoả thuận đúng thời hạn đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc giấy mời.

- Đặt cọc đủ 20% giá trị quyền mua cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm.

- Những đối tượng không được tham gia mua thoả thuận:

+ Cán bộ SCIC có liên quan đến bán thoả thuận quyền mua cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần nghệ thực phẩm Huế;

+ Cá nhân và tổ chức tài chính trung gian thực hiện định giá hoặc bán thoả thuận quyền mua cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần nghệ thực phẩm Huế.

6. Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự mua thoả thuận:

6.1. Thời gian thực hiện:

Thời hạn tổ chức triển khai và hoàn thành việc bán quyền mua cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế cụ thể như sau:

- Thời hạn công bố thông tin, tiếp nhận Hồ sơ đăng ký mua và nhà đầu tư nộp tiền đặt cọc: Từ 08h30 đến 15h30 các ngày làm việc từ 16/01/2015 đến ngày 26/01/2015 (07 ngày làm việc).
- Thời hạn nộp tiền trúng giá theo kết quả thông báo mua quyền: Từ 27/01/2015 đến ngày 29/01/2015 (03 ngày làm việc).
- Thời hạn công bố danh sách Nhà đầu tư trúng giá (nếu có): . Thông báo được đăng tại địa điểm tiếp nhận Hồ sơ đăng ký mua và trên website: www.ivs.com và www.scic.vn.

6.2. Địa điểm nhận tiền đặt cọc: Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

- **Thông tin nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản tiền đặt cọc như sau:**
 - Người thụ hưởng: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC)
 - Địa chỉ: Tầng 23 Tòa nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
 - Tài khoản số: 4001 11000 4848 704 6805
 - Tại: Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt-Hội Sở Chính
 - Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/tên tổ chức, Số CMND hoặc số Hộ chiếu/Số ĐKKD (ngày cấp và nơi cấp); Đặt cọc mua quyền mua cổ phần đang sở hữu tại Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế.

6.3. Địa điểm nộp Hồ sơ đăng ký mua:

- ***Đối với nhà đầu tư nộp Hồ sơ đăng ký mua trực tiếp tại Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận:***

Nhà đầu tư nộp trực tiếp tại Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam **chậm nhất 15h30 ngày 26/01/2015** tại:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

- ***Đối với nhà đầu tư nộp Hồ sơ đăng ký mua gửi qua đường bưu điện dưới hình thức thư đảm bảo đến Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận:***

Nhà đầu tư gửi Hồ sơ tham dự chào bán thỏa thuận đến địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

- Hồ sơ tham dự chào bán thỏa thuận chỉ được chấp nhận khi thư bảo đảm của nhà đầu tư được bưu điện chuyển đến địa chỉ trên **chậm nhất 15h30 ngày 26/01/2015**.
- Thời điểm nhận Hồ sơ được tính là thời điểm Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện
- Nhà đầu tư không được phép sửa đổi và rút, hủy đăng ký mua đã nộp trong thời gian đăng ký theo quy định tại Quy chế này.
- Những Hồ sơ đăng ký mua nộp đúng hạn sẽ được Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam tiếp nhận và quản lý theo nguyên trạng niêm phong.

7. Lập và nộp hồ sơ đăng ký mua

7.1. Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia chào bán thỏa thuận ký và

đóng dấu (đối với tổ chức) và nộp kèm các tài liệu sau đây:

- **Đối với cá nhân trong nước:**

- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu đính kèm Quy chế này.
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

- **Đối với tổ chức trong nước:**

Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước, tổ chức trong nước còn phải nộp thêm:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (ĐKKD) hoặc giấy tờ khác tương đương;
- Giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.

- **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước, cá nhân và tổ chức nước ngoài còn phải xuất trình:

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp;
- Giấy xác nhận mở tài khoản lưu ký chứng khoán tại một thành viên lưu ký hợp pháp tại Việt Nam.

7.2. Hồ sơ đăng ký mua được Nhà đầu tư lập và cho vào phong bì dán kín, có niêm phong. Phong bì phải ghi tên nhà đầu tư, địa chỉ, họ và tên người liên lạc, số điện thoại và ghi rõ “Hồ sơ đăng ký mua quyền mua cổ phần của Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế” đồng thời phải ký xác nhận sau khi đã nộp Hồ sơ đăng ký mua.

8. Lưu ý một số vấn đề đối với nhà đầu tư khi đến tham dự mua thoả thuận:

- Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp lệ.
- Trường hợp người đại diện cho pháp nhân mà không phải là người đại diện pháp lý của đơn vị, thì phải có giấy ủy quyền của người đại diện theo pháp lý của đơn vị.

9. Thời hạn thanh toán và hoàn trả tiền đặt cọc:

- Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần: Từ 8h30 ngày 27/01/2015 đến 15h30 ngày 29/01/2015.
- Thời gian hoàn trả tiền đặt cọc: Từ 8h30 ngày 27/01/2015 đến 15h30 ngày 04/02/2015.
- Căn cứ vào thông báo kết quả bán thoả thuận, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn 03 ngày làm việc theo thông báo của Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam.

- Hình thức thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua quyền mua cổ phần.

10. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua quyền mua cổ phần:

Tài khoản số : 4001 11000 4848 704 6805

Tại : Ngân Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt – Hội sở chính.

Chủ Tài khoản : Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.

Nội dung : Nộp tiền mua quyền mua cổ phần của Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế.

11. Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Công ty không quy định giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời, việc bán cổ phần Nhà nước tại doanh nghiệp không thuộc trường hợp quy định đặc biệt và theo quy định tại Quy chế góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong các doanh nghiệp Việt Nam (Điều 10 của Nghị định số 139/2007/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2007 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật doanh nghiệp của Thủ tướng Chính phủ) thì mức góp vốn, mua cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam với mức không hạn chế.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng: Không

13. Các loại thuế có liên quan đến quyền mua chào bán: Không

8. ĐỊA ĐIỂM CÔNG BỐ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

IVS thực hiện công bố thông tin về việc chào bán thỏa thuận như sau:

- Website của Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam: www.ivs.com.vn
- Website của SCIC: www.scic.vn
- [Tru sở](#) Công ty cổ phần Chứng khoán Đầu tư Việt Nam.
- Trụ sở Công ty cổ phần Công nghiệp thực phẩm Huế.

Đại diện Công ty cổ phần

Công nghiệp thực phẩm Huế

Đại diện Công ty cổ phần

Chứng khoán Đầu tư Việt Nam

Bà: Nguyễn Thị Huệ

Ông: Đoàn Ngọc Hoàn